

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán: Ông Võ Minh Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Kỳ.
Bà Nguyễn Thị Yến.
Bà Lê Thị Chinh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thảo – Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Kiều Ti Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 16/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 10/5/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU V (Tên gọi khác: L), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: K 5, phường K, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận;
Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Trương Thoại X (Đã chết); Vợ là: Phạm Thị Thảo Tr và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: 30/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Luật sư Nguyễn Xuân Tùng, thuộc Văn phòng luật sư Duy Phước, Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Lô TM-11.10, khu đô thị Đông Bắc, phường Mỹ Bình, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:*

1. Bà Vũ Hồng Nhung, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Ông Vũ Tiến Dũng, sinh năm: 1958;

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Bà Nguyễn Thị Vàng, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Số nhà 454 đường 21/8, khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4. Vợ chồng Bà Lê Thị Thế, sinh năm: 1966, *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Ông Lê Thanh Tình, sinh năm: 1959; *Có mặt tại phiên tòa.*

Cùng cư trú: Số nhà 5/21, khu phố 3, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Phạm Thị Loan, sinh năm: 1962;

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

6. Ông Nguyễn Văn Phát, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: số 1A, Thống Nhất, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Ông Đỗ Viết Đại, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Số 412, Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

8. Bà Phạm Thị Tất, sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

9. Ông Đặng Văn Quang, sinh năm: 1971;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Xuân Linh, sinh năm: 1977;
Nơi cư trú: Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
2. Ông Lê Văn Tín, sinh năm: 1996;
Nơi cư trú: Khu phố Khánh Sơn 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1952;
Nơi cư trú: Thôn Tân Sơn 2, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
4. Ông Dương Văn Trước, sinh năm: 1967;
Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
5. Bà Lê Thị Ngọc Oanh, sinh năm: 1961;
Nơi cư trú: Số 406 Lê Duẩn, khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
6. Bà Đinh Thị Ái Vân (Bé), sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: Số nhà 509; đường 21/8, khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
7. Bà Đoàn Kim Thảo, sinh năm: 1991;
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
8. Bà Trần Kim Trang, sinh năm: 1987;
Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
9. Ông Lê Hoài Nam, sinh năm: 1978;
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*
10. Ông Lê Tấn Tú, sinh năm: 1999;
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*
11. Ông Nguyễn Quốc Tuyên, sinh năm: 1978;
Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*
12. Bà Nguyễn Thị Minh Thơ, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Thôn Vạn Phước, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

13. Bà Trịnh Thị Minh Trí, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Số 17 Nguyễn Du, khu phố 4, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

14. Bà Nguyễn Thị Thu Đông, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

15. Bà Lê Thị Hậu, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

16. Bà Phạm Thị Bình, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

17. Bà Lê Thị Phương Trang, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 487/29 đường Thống Nhất, khu phố 2, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

18. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 53 Trương Định, khu phố 6, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

19. Bà Nguyễn Hồng Phúc, sinh năm: 1988;

Nơi cư trú: Thôn Lương Cách, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Vắng mặt tại phiên tòa.

20. Ông Sử Tùng, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

21. Bà Phạm Thị Xinh, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Số 11-13 Tô Hiệu, khu phố 2, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

22. Ông Phạm Trọng Hoàng Vinh, sinh năm: 1967;

Nơi cư trú: Số 33/3 Hồ Xuân Hương, khu phố 6, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

23. Ông Nguyễn Hữu Tín, sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: Số 353, đường Ngô Gia Tự, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

24. Bà Võ Thị Ngọc Thủy, sinh năm: 1994;
Nơi cư trú: khu phố 6, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

25. Ông Phạm Văn Thế, sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: Thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
Vắng mặt tại phiên tòa.

26. Bà Lê Thị Hòa, sinh năm: 1955;
Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
Vắng mặt tại phiên tòa.

27. Bà Nguyễn Thị Nhất Hòa, sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: Số 150/14A, đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

28. Ông Võ Đình Hào, sinh năm: 1990;
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

29. Bà Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm: 1968;
Nơi cư trú: Thôn Hòa Hội, xã Cát Hạnh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
Vắng mặt tại phiên tòa.

30. Bà Phạm Thị Xuân Cảnh, sinh năm: 1983;
Nơi cư trú: Số 40, Nguyễn Trác, Tổ 41, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

31. Bà Nguyễn Thị Yến Vy, sinh năm: 1987;
Nơi cư trú: Căn hộ 26.08-89 chung cư An Gia Skyline Hoàng Quốc Việt, phường Phú Nhuận, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

32. Bà Đoàn Thị Kim Hồng, sinh năm: 1960;
Nơi cư trú: Số 01, đường 17/4, khu phố 1, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

33. Ông Trương Viết Huy, sinh năm: 1987;
Nơi cư trú: Xóm 4, Trung Đông, Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

34. Ông Nguyễn Ngọc Tấn, sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Kiết, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

35. Bà Lê Thị Thanh Thủy, sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Số 695/21 đường 21/8, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

36. Bà Lê Thị Hà, sinh năm: 1974;
Nơi cư trú: Số 114 đường Huỳnh Phước, khu phố 14, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

37. Bà Chế Thị Nhã Trúc, sinh năm: 1974;
Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

38. Bà Huỳnh Tôn Nữ Châu Phú, sinh năm: 1969;
Nơi cư trú: Số 553, Thống Nhất, khu phố 3, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

39. Bà Hàng Thị Lang, sinh năm: 1963;
Nơi cư trú: Số 120, đường Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

40. Ông Nguyễn Hoàng Anh, sinh năm: 1953;
Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

41. Ông Ka tor Liên, sinh năm: 1987;
Nơi cư trú: Thôn Bà Râu 2, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

42. Bà Phan Thị Tâm Xuân, sinh năm: 1982;
Nơi cư trú: Số 238/1 đường 21/8, khu phố 6, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

43. Ông Lê Mạnh Hùng, sinh năm: 1958;
Nơi cư trú: Số 209 đường Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

44. Ông Dương Việt Quân, sinh năm: 1957;
Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

45. Ông Bùi Văn Thạch, sinh năm: 1956;
Nơi cư trú: Số 111/K1/6B, phường Bình Đông, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

46. Ông Hà Anh Khoa, sinh năm: 1983;
Nơi cư trú: Số 132/2 Nguyễn Duy, phường 4, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
Vắng mặt tại phiên tòa.

47. Ông Nguyễn Chí Dũng, sinh năm: 1957;
Nơi cư trú: Số 630 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

48. Ông Trần Kim Phong, sinh năm: 1975
Và bà Trần Thu Nguyệt, sinh năm: 1975;
Cùng nơi cư trú: 83/17A Tô Ngọc Vân, phường 1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Đều vắng mặt tại phiên tòa.*

49. Bà Phạm Thị Thảo Tr, sinh năm: 1991;
Nơi cư trú: Số 623 đường Thống Nhất, khu phố 5, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

50. Ông Nguyễn Thanh Cẩn, sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

** Người làm chứng:*

1. Bà Mai Thị Xuân Văn, sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: Số 29/05, Cao Thắng, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2. Ông Dương Hữu Nghĩa, sinh năm: 1967
Nơi cư trú: Số 111, Lô 4, Chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Ông Dương Dân, sinh năm: 1980;
Nơi cư trú: Thôn Thành Ý, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

4. Ông Dương Vũ, sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

5. Ông Nguyễn Xin, sinh năm: 1983
Nơi cư trú: Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

6. Ông Trần Viết Khánh, sinh năm: 2001;

Nơi cư trú: Số 17 đường Sương Nguyệt Ánh, khu phố Khánh Hiệp, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bị cáo Nguyễn Hữu V) thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vàng bạc đá quý Xuân Hữu (gọi tắt là: Công ty Xuân Hữu) để kinh doanh, mua bán vàng bạc, đồ trang sức. Đến tháng 04/2018, ông Hữu chuyển toàn bộ phần vốn góp và giao cho Nguyễn Hữu V điều hành mọi hoạt động kinh doanh, ông Hữu chỉ đứng danh nghĩa là giám đốc, người đại diện pháp luật của công ty.

Tháng 07/2018, Nguyễn Hữu V thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ Thiên Hương Ninh Thuận (gọi tắt là: Công ty Thiên Hương) kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn, nhà hàng ăn uống, Vinh là giám đốc, người đại diện pháp luật của công ty.

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, Vinh đã sử dụng các tài sản là bất động sản gồm nhà ở, đất, xe ô tô của gia đình, của người thân thế chấp, ký các hợp đồng tín dụng vay vốn với tổng số tiền 50,150 tỷ đồng của các Chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh gồm: Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đông Mỹ Hải (24,8 tỷ đồng); Ngân hàng Liên Việt Postbank (21,35 tỷ đồng); Ngân hàng Sacombank (4 tỷ đồng). Đồng thời, Vinh còn vay mượn tiền của nhiều cá nhân ở trong và ngoài tỉnh với số tiền khoảng 45 tỷ đồng, trả lãi suất từ 01-03%/tháng. Các khoản lợi nhuận thu được của 02 công ty Xuân Hữu và Công ty Thiên Hương không đủ để chi trả cho các hoạt động kinh doanh, trả các khoản gốc, lãi vay và tiêu xài cá nhân nên dẫn đến việc bị mất dần khả năng tài chính, trong đó:

- Hoạt động kinh doanh của công ty Xuân Hữu và công ty Thiên Hương thể hiện lợi nhuận trong các năm 2018, 2019 đều tăng trưởng âm (-) hoặc không đáng kể (năm 2020, chưa đến kỳ báo cáo). Do đó, không xác định được chính xác về khoản lợi nhuận mà Nguyễn Hữu V thu được từ việc điều hành hoạt động các công ty Xuân Hữu và Thiên Hương giai đoạn từ năm 2018-2020.

- Số tiền trả gốc, lãi vay tại thời điểm tháng 06/2020 khoảng 1.905.722.000đồng cho các khoản vay tại các Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đông Mỹ Hải (24,8 tỷ đồng); Ngân hàng Liên Việt Postbank (21,35 tỷ đồng); Ngân hàng Sacombank (4 tỷ đồng), cho các cá nhân khác khoảng 45 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2020, số tiền trong các tài khoản do Vinh và công ty Xuân Hữu, công ty Thiên Hương đăng ký mở tại ngân hàng chi nhánh

Ninh Thuận gồm: Ngân hàng Hàng hải Việt Nam (MSB), Viettinbank, Agribank, Đầu tư và phát triển (BIDV), Đông Á, Vietcombank, Sacombank có tổng số dư là: 27.170.316đồng. Đến cuối tháng 06/2020, thì Vinh không còn tài sản và khả năng tài chính để trả các khoản nợ và duy trì hoạt động của hai công ty.

Do áp lực trả nợ nên Vinh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lợi dụng vào các mối quan hệ quen biết, hợp tác làm ăn với nhau từ trước rồi mua vàng không trả tiền hoặc khi có người đến liên hệ hỏi mua bán vàng, gửi tiền, ngoại tệ thì Vinh đưa ra nhiều thông tin gian dối, vay tiền để kinh doanh, nhằm tạo sự tin tưởng để các chủ sở hữu giao tài sản cho mình. Khi Vinh lấy tiền, vàng, ngoại tệ thì mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả nợ, rồi bỏ trốn.

Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 18/9/2020, Vinh đã dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh. Trong số tiền, vàng chiếm đoạt của các bị hại, Vinh không xác định được trả nợ cho những ai của những lần vay mượn, mua bán cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/7/2020, do có quen biết với nhau, Nguyễn Hữu V gọi điện thoại cho chị Vũ Hồng Nhung hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh. Do tin lời Vinh nên chị Nhung đồng ý cho Vinh vay số tiền 3.700.000.000đồng, lãi suất 01%/tháng, hai bên giao nhận tiền tại tiệm vàng Xuân Hữu. Số tiền này Vinh sử dụng trả nợ, đến nay không hoàn trả cho chị Nhung.

Ngoài ra ngày 17/10/2019, chị Nhung cho Vinh và Phạm Thị Thảo Tr (vợ Vinh) vay mượn số tiền 1.800.000.000đồng, không xác định thời hạn trả nợ, khoản vay này Vinh đã trả tiền lãi đến tháng 7/2020 với số tiền là 162.000.000đồng, chưa trả tiền gốc.

Lần 2: Thông qua mối quan hệ quen biết, Vinh gọi điện thoại liên hệ với ông Vũ Tiến Dũng (cha chị Vũ Hồng Nhung) hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, thời hạn vay là 01 tuần, ông Dũng đồng ý và cho Vinh vay ngày 23/7/2020: 1.450.000.000đồng; ngày 31/7/2020 là 2.000.000.000đồng, tổng cộng: 3.450.000.000đồng. Cả hai lần trên ông Dũng giao tiền cho Vinh tại quán Karaoke Đêm Gala. Số tiền này, Vinh sử dụng để trả nợ và không trả cho ông Dũng.

Lần 3: Ngày 10/7/2020, bà Lê Thị Thế mang theo 20.000 USD đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp Vinh để hỏi đổi tiền mua vàng nhưng do giá vàng cao nên bà Thế không mua và gửi lại số ngoại tệ này cho Vinh. Ngày 21/7/2020, bà Thế đến gặp Vinh để lấy lại tiền được quy đổi từ 20.000 USD là 473.000.000đồng, Vinh nói dối bà Thế về giá vàng đang tăng và bảo bà Thế gửi lại số tiền trên và sẽ được trả lãi suất cao là 12.500.000đồng/tháng để bà Thế tin tưởng gửi tiền lại, bà Thế đồng ý. Do tin lời Vinh ngày 26/7/2020, bà Thế đem thêm số tiền 300.000.000đồng và 11/8/2020 là 200.000.000đồng đến gửi cho Vinh để hưởng lãi

suất theo thoả thuận và được Vinh trả tiền lãi là 10.000.000đồng. Nhận được tiền của bà Thế, Vinh sử dụng vào việc trả nợ cho nhiều người. Khi thấy tiệm vàng Xuân Hữu đóng cửa không hoạt động vào ngày 22/8/2020, bà Thế nhiều lần liên hệ yêu cầu trả lại tiền nhưng Vinh trốn tránh không trả.

Xác định số tiền Vinh chiếm đoạt của bà Lê Thị Thế là: 973.000.000đồng - 10.000.000đồng = 963.000.000đồng.

Lần 4: Ngày 24/7/2020, anh Nguyễn Văn Phát điện thoại liên hệ với Vinh hỏi mua 30 lượng vàng SJC với mục đích khi vàng có giá cao hơn thì bán lại hưởng chênh lệch, Vinh báo giá bán là 55.300.000đồng/01 lượng, anh Phát đồng ý mua nhưng thực chất Vinh không có đủ vàng để bán. Sau đó, anh Phát chuyển đủ số tiền 1.659.000.000đồng cho Vinh nhận và hai bên thoả thuận đến ngày 27/7/2020 thì Vinh có trách nhiệm giao số vàng trên cho anh Phát. Khi nhận tiền của anh Phát thì Vinh sử dụng trả nợ. Thấy không giao vàng đúng hẹn, anh Phát yêu cầu Vinh trả lại tiền thì Vinh đưa ra nhiều lý do để trốn tránh việc trả lại tiền.

Lần 5: Do có quen biết với nhau từ trước nên khi thấy giá vàng ngoài thị trường tăng cao, bà Phạm Thị Loan đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp Vinh liên hệ trao đổi thì được Vinh cho biết có nhận gửi vàng, nếu giá tăng cao thì Vinh sẽ bán giúp hưởng lợi nhuận chênh lệch. Tin lời Vinh, ngày 11/8/2020, bà Loan đem 15 lượng vàng SJC đến tiệm vàng giao cho Vinh. Đến ngày 13/8/2020, Vinh gọi điện cho bà Loan đến tiệm vàng và đưa cho bà Loan số tiền 22.500.000đồng, Vinh nói dối số tiền này là do vàng tăng giá được hưởng lợi để bà Loan tin tưởng. Nghe vậy, bà Loan về nhà lấy thêm 06 lượng vàng SJC đem đến giao cho Vinh. Sau khi nhận tổng cộng 21 lượng vàng SJC của bà Loan, Vinh đem bán cho nhiều khách hàng nhưng không rõ tên, địa chỉ rồi lấy tiền trả nợ cho nhiều người khác.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3002/KLĐGTS-TTHS, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Ninh Thuận kết luận: Tổng trị giá của 21 lượng vàng SJC tại thời điểm các ngày 11, 13/8/2020 là 1,194 tỷ đồng (21 lượng x 56.857.000đồng/lượng).

Xác định số tiền Vinh chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị Loan là 1.194.000.000đồng - 22.500.000đồng = 1.171.500.000đồng.

Lần 6: Ngày 18/8/2020, Vinh đến nhà bà Nguyễn Thị Vàng đặt vấn đề mua lại 17 lượng vàng SJC với giá 971.550.000đồng, bà Vàng đồng ý bán, đồng thời yêu cầu Vinh chuyển tiền vào số tài khoản của bà Vàng trong chiều cùng ngày. Tuy nhiên, đến hẹn không thấy Vinh chuyển trả tiền nên bà Vàng đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp Vinh yêu cầu trả tiền nhưng Vinh đưa ra nhiều lý do để trì hoãn. Vào các ngày 19 - 20/8/2020, bà Vàng tiếp tục xuống tiệm vàng tìm gặp Vinh để đòi tiền nhưng Vinh không trả mà đưa 02 lần với số tiền 5.500.000đồng cho bà Vàng để bù vào trả khoản tiền lãi do bà Vàng vay tiền ngân hàng mua vàng bán lại

và tiền lãi chậm trả tiền mua vàng. Những ngày sau, bà Vàng điện thoại, nhắn tin đòi tiền nhưng Vinh né tránh không trả.

Xác định số tiền Vinh chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Vàng là: 971.550.000đồng - 5.500.000đồng = 966.050.000đồng.

Lần 7: Ngày 18/9/2020, do có quen biết với nhau, Vinh liên hệ với chị Nguyễn Thị Tất hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, lãi suất 03%/tháng, chị Tất đồng ý cho Vinh vay tiền số tiền 1.700.000.000đồng rồi hai bên giao nhận tiền tại tiệm vàng Xuân Hữu. Số tiền này Vinh chiếm đoạt sử dụng trả nợ cho nhiều người và đến nay không trả cho chị Tất.

Ngoài ra, chị Tất còn cho Vinh vay số tiền 10 tỷ đồng ngày 11/5/2019 và 1,4 tỷ đồng ngày 11/5/2020, Vinh đã trả lãi đầy đủ cho hai khoản vay này cho đến tháng 8/2020.

Lần 8: Do có quen biết với nhau, Vinh liên hệ với anh Đặng Văn Quang hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, lãi suất là 02%/tháng, anh Quang đồng ý cho Vinh vay tiền 02 lần, ngày 15/8/2020: 2.100.000.000đồng và ngày 21/8/2020 là: 800.000.000đồng, tổng cộng: 2.900.000.000đồng. Cả hai lần trên Nguyễn Xin (nhân viên công ty Xuân Hữu) là người nhận tiền của anh Quang tại nhà anh Quang ở khu phố 3, phường Mỹ Bình về đưa lại cho Vinh. Số tiền trên, Vinh sử dụng trả nợ và đến nay không trả cho anh Quang.

Ngoài ra, anh Quang còn cho Vinh vay tiền ngày 23/6/2020 là 2 tỷ đồng; ngày 25/6/2020: 5 tỷ đồng; ngày 08/7/2020: 2 tỷ đồng. Quá trình vay mượn tiền, Vinh đã trả gốc, lãi đầy đủ cho các khoản vay vào các ngày 23/6/2020 và ngày 08/7/2020, riêng khoản vay ngày 25/6/2020 Vinh trả tiền gốc 1,9 tỷ đồng còn nợ 3,1 tỷ đồng.

Theo anh Quang khai báo ngày 06/8/2020 cho Vinh vay số tiền 04 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định có khoản vay này do không có giấy vay mượn tiền giữa hai bên, lời khai của các bên mâu thuẫn.

Lần 9: Công ty Xuân Hữu đã dừng hoạt động vào ngày 22/8/2020 nhưng do có mối quan hệ làm ăn mua, bán vàng với nhau nên ngày 24/8/2020, Vinh điện thoại cho anh Đỗ Viết Đại là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vàng Đức Long có trụ sở tại: số 412 đường Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 64 lượng vàng SJC, anh Đại đồng ý bán cho Vinh 64 lượng vàng SJC, thành tiền là 3.577.400.000đồng. Theo thỏa thuận, việc thanh toán tiền để mua vàng sẽ phải thực hiện trong ngày nhưng sau khi nhận được vàng thì Vinh không trả tiền, tắt điện thoại không liên lạc được nên ngay trong đêm, anh Đại đi ra tiệm vàng Xuân Hữu tại Phan Rang - Tháp Chàm tìm Vinh để đòi tiền nhưng không gặp. Ngày 25/8/2020, Nguyễn Xuân Linh (*chị gái Vinh*), đứng ra thương lượng và thay cho Vinh trả số tiền 500.000.000đồng, số còn lại cam kết đến

ngày 29/8/2020 sẽ trả đủ. Sau đó, anh Đại liên hệ thì Vinh tránh mặt và không trả tiền.

Kết quả điều tra xác định: Sau khi được anh Đại đồng ý bán 64 lượng vàng SJC thì Vinh bảo anh Dương Hữu Nghĩa (*là người giao, nhận hàng thuê cho Vinh*) đến nhận vàng rồi đem giao cho tiệm vàng Kim Vy ở Quận 6, TP Hồ Chí Minh để cản trừ khoản nợ do Vinh đã ứng trước đó.

Xác định số tiền mà Vinh chiếm đoạt của anh Đỗ Viết Đại là 3.577.400.000đồng - 500.000.000đồng = 3.077.400.000đồng.

Như vậy, Nguyễn Hữu V chiếm đoạt tiền của các bị hại tổng cộng là: 19.586.950.000đồng; trong đó của: Vũ Hồng Nhung: 3.700.000.000đồng, Vũ Tiến Dũng: 3.450.000.000đồng, Lê Thị Thế: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn Phát: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị Loan: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị Vàng 966.050.000đồng, Nguyễn Thị Tắt: 1.700.000.000đồng, Đặng Văn Quang: 2.900.000.000đồng và Đỗ Viết Đại: 3.077.400.000đồng.

Trong quá trình Vinh sử dụng tiền chiếm đoạt thì còn có những người đứng tên đăng ký mở sổ tài khoản tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Ninh Thuận để cho Vinh giao dịch của: Nguyễn Xin, Trần Viết Khánh, Nguyễn Xuân Linh, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thảo Tr. Đồng thời Xin, Khánh, Linh, Hữu, Trang và Lê Văn Tín là những người tham gia nhận tiền, chuyển khoản giữa các tài khoản tại các ngân hàng đối với số tiền chiếm đoạt nhưng Xin, Khánh, Linh, Hữu, Tín, Trang không biết tiền do Vinh phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hiện trong sổ các tài khoản Vinh sử dụng, còn sổ tài khoản 4900205013533 tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận có số dư là: 1.621.302đồng. Cơ quan điều tra đã phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Ngoài các lần nêu trên, Vinh còn liên hệ với Công ty Vàng bạc đá quý 610 do ông Nguyễn Chí Dũng là người đại diện pháp luật của công ty để đặt mua vàng nguyên liệu, thuê gia công thành vàng trang sức. Sau đó, Vinh đã chiếm đoạt 22,1951 lượng vàng SJC có trị giá là 1.121.074.500đồng. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Chí Dũng xin rút đơn tố cáo, không hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra, không cung cấp các tài liệu có liên quan nên không xác định được hành vi của Vinh.

Ngoài ra, quá trình điều tra, có nhiều người tố cáo Vinh có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc nhận, vay mượn tiền có thoả thuận trả lãi suất và mua bán tài sản. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định, tại thời điểm trước ngày 01/7/2020, khi Vinh nhận, vay tiền và mua bán tài sản thì Vinh vẫn đang điều hành hoạt động kinh doanh các công ty có thu nhập, thực hiện việc trả gốc, lãi đúng thoả

thuận cam kết, giữa các bên không phát sinh tranh chấp. Cụ thể những người cho Vinh vay mượn tiền như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tấn cho Vinh vay số tiền 545.000.000đồng vào ngày 03/02/2020.

2. Bà Lê Thị Hà cho Vinh vay tiền 05 lần với tổng số tiền 2.600.000.000đồng vào các ngày 06/01/2020, 03/02/2020, 23/02/2020, 09/3/2020, 22/5/2020.

3. Ông Trần Kim Phong và bà Trần Thu Nguyệt thông qua việc vợ chồng ông Phong ký hợp đồng chuyển nhượng 01 căn nhà và đất có vị trí thuộc thửa đất số 121 (TM6-19) thuộc phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm còn nợ số tiền: 2.000.000.000đồng.

4. Bà Lê Thị Thanh Thủy cho Vinh vay 03 lần, tổng số tiền: 2.020.000.000đồng vào các ngày 05/11/2018, 13/12/2018, 24/9/2019.

5. Bà Huyền Tôn Nữ Châu Phú cho Vinh vay 02 lần là 80.000 USD, tương ứng số tiền là 1.872.000.000đồng vào các ngày 03/5/2017, 08/5/2017.

6. Bà Hàng Thị Lang cho Vinh vay tiền 03 lần với tổng số tiền là 6.000.000.000đồng vào các ngày 15/7/2018, 15/12/2018 và 15/02/2019.

7. Bà Chế Thị Nhã Trúc cho Vinh vay 02 lần, tổng số tiền là 1.300.000.000đồng vào các ngày 27/8/2019 và 23/3/2020.

8. Ông Kator Liên cho Vinh vay số tiền là 3.000.000.000đồng vào ngày 17/01/2020.

9. Ông Nguyễn Hoàng Anh cho Vinh vay 02 lần, tổng số tiền là 4.000.000.000đồng vào các ngày 22/3/2019 và 27/02/2020.

10. Ông Nguyễn Thanh Cần cho Vinh vay số tiền là 5.000.000.000đồng vào ngày 05/3/2020.

11. Bà Phan Thị Tâm Xuân cho Vinh vay số tiền là 450.000.000đồng vào ngày 20/6/2020.

Kết quả điều tra còn cho thấy: Quá trình kinh doanh tại tiệm vàng Xuân Hữu thì Vinh có hành vi chuyển tiền cho các nhân viên của tiệm vàng Kim Vy ở Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là các giao dịch chuyển tiền cho việc mua bán vàng giữa Vinh và tiệm vàng Kim Vy không được kê khai. Hành vi này có dấu hiệu của tội “Trốn thuế” theo quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Trốn thuế” đối với Nguyễn Hữu V và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Iphone, số imei 357206098603718, số sim 0989182818 của bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại yêu cầu Nguyễn Hữu V phải bồi thường thiệt hại tiền chiếm đoạt gồm: Vũ Hồng Nhung: 3.700.000.000đồng, Vũ Tiến Dũng: 3.450.000.000đồng, Lê Thị Thế: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn Phát: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị Loan: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị Vàng: 966.050.000đồng, Nguyễn Thị Tất: 1.700.000.000đồng, Đặng Văn Quang: 2.900.000.000đồng; Đỗ Viết Đại: 3.077.400.000đồng. Bị cáo Vinh đồng ý bồi thường cho các bị hại.

* Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự (BLHS).

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu V thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống nội dung của cáo trạng. Các bị hại có mặt tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng bị hại Đặng Văn Quang không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt 2.900.000.000đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Việc truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là có căn cứ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, quá trình thực hiện kinh doanh khi không còn khả năng thanh toán, để có tiền trả nợ, bị cáo đưa ra những thông tin gian dối để vay tiền, vàng với lãi suất cao. Khi lấy được tài sản thì không đưa vào kinh doanh mà dùng để trả nợ, tiêu xài cá nhân, bị cáo cũng không xác định được đã trả cho ai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự nên cần xử lý nghiêm. Hành vi của bị cáo là “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 18 – 19 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên buộc bị cáo Nguyễn Hữu V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm: Vũ Hồng Nhung: 3.700.000.000đồng, Vũ

Tiền Dũng: 3.450.000.000đồng, Lê Thị Thê: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn Phát: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị Loan: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị Vàng: 966.050.000đồng, Nguyễn Thị Tất: 1.700.000.000đồng, Đỗ Viết Đại: 3.077.400.000đồng. Riêng ông Đặng Văn Quang tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.900.000.000đồng nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước giữ 01 điện thoại Iphone, số imei 357206098603718, số sim 0989182818 của bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Tiếp tục phong tỏa số tài khoản 4900205013533 tại ngân hàng Agribank-Chi nhánh Ninh Thuận có số dư là: 1.621.302đồng của Nguyễn Hữu V để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS là tương ứng với hành vi của bị cáo.

Bị cáo phạm tội trong thời điểm dịch bệnh Covid-19. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* bị cáo xin lỗi các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Mong Tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, có mặt một số bị hại: Lê Thanh Tình (chồng bà Lê Thị Thê), Nguyễn Văn Phát, Phạm Thị Tất, Đặng Văn Quang; Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan: Nguyễn Hoàng Anh, Chế Thị Nhã Trúc, Lê Thị Hà, Lê Thị Thanh Thủy, Lê Tấn Tú, Nguyễn Ngọc Tấn; Người làm chứng: Nguyễn Xin, Trần Viết Khánh;

Những Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Xét thấy: sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc giải quyết bồi thường thiệt hại và không ảnh hưởng đến việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS)

[3] Qua thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo được đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy là phù hợp, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Hữu V là người kế thừa, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vàng bạc đá quý Xuân Hữu (tên thường gọi là Tiệm vàng Xuân Hữu) từ cha, mẹ ruột và là đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ Thiên Hương Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty Thiên Hương). Tuy nhiên, quá trình kinh doanh, mua bán bị thua lỗ, các khoản lợi nhuận thu được từ Tiệm vàng Xuân Hữu và Công ty Thiên Hương không đủ để chi trả cho các hoạt động kinh doanh, trả các khoản nợ gốc, lãi vay và tiêu xài cho cá nhân nên dẫn đến việc bị mất dần khả năng tài chính. Đến đầu tháng 7 năm 2020, Nguyễn Hữu V đã mất khả năng về tài chính để thanh toán các khoản nợ. Lợi dụng các mối quan hệ trong thời gian dài kinh doanh, Vinh đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn vay mượn tiền, vàng và hứa trả lãi suất cao; đặt mua vàng của nhiều người, nói dối là để kinh doanh rồi chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân, trả nợ đến hạn, không có khả năng hoàn trả, rồi bỏ trốn, tổng số tiền chiếm đoạt là: 19.586.950.000đồng.

Xét việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của Bị cáo Nguyễn Hữu V là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo thực hiện hành vi “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt;

[6] Đối với việc Nguyễn Hữu V vay, mượn tiền và mua bán tài sản có thỏa thuận trả lãi suất với những người khác trước ngày 01/7/2020. Quá trình điều tra xác định: tại thời điểm khi Vinh nhận, vay tiền và mua bán tài sản thì Vinh vẫn đang điều hành hoạt động kinh doanh có thu nhập, thực hiện việc trả gốc, lãi đúng thỏa thuận cam kết, giữa các bên không phát sinh tranh chấp, đây là các quan hệ dân sự nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi này.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu V đặt mua vàng nguyên liệu, thuê gia công thành vàng trang sức với Công ty Vàng bạc đá quý 610 do ông Nguyễn Chí Dũng là người đại diện pháp luật của công ty. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Chí Dũng xin rút đơn tố cáo, không hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra, không cung cấp các tài liệu có liên quan nên không xác định được hành vi của Vinh. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi này.

Theo Điều 298 của BLTTHS, giới hạn của việc xét xử: *“Tòa án chỉ xét xử những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố”* nên Hội đồng xét xử hướng dẫn những người này có quyền khởi kiện vụ án dân sự độc lập tại Tòa án nơi cư trú của Nguyễn Hữu V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, giữa bị cáo và những bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận; Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải bồi thường thiệt hại số tiền chiếm đoạt gồm: Vũ Hồng Nhung: 3.700.000.000đồng, Vũ Tiến Dũng: 3.450.000.000đồng, Lê Thị Thê: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn Phát: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị Loan: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị Vàng: 966.050.000đồng, Phạm Thị Tắt: 1.700.000.000đồng, Đỗ Viết Đại: 3.077.400.000đồng.

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn Quang không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu V phải bồi thường: 2.900.000.000đồng. Đây là quyền tự định đoạt của ông Quang, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng: chiếc 01 điện thoại Iphone, số imei 357206098603718, số sim 0989182818 của bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục phong tỏa số tài khoản 4900205013533 tại ngân hàng Agribank-Chi nhánh Ninh Thuận có số dư là: 1.621.302đồng của Nguyễn Hữu V để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về án phí: bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và do đã thỏa thuận bồi thường trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu V (Tên gọi khác: L) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giam: 30/10/2020.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Vũ Hồng Nhung số tiền: 3.700.000.000đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng); Vũ Tiến Dũng: 3.450.000.000đồng (Ba tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng), Lê Thị Thế: 963.000.000đồng (Chín trăm sáu mươi ba triệu đồng); Nguyễn Văn Phát: 1.659.000.000đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng), Phạm Thị Loan: 1.171.500.000đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Thị Vàng: 966.050.000đồng (Chín trăm sáu mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Phạm Thị Tắt: 1.700.000.000đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), Đỗ Viết Đại: 3.077.400.000đồng (Ba tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào quỹ ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone, số imei 357206098603718, số sim 0989182818 của bị cáo Nguyễn Hữu V. Đã được niêm phong trong một gói niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, chữ ký và họ tên của Nguyễn Hữu V, Phạm Đoàn Trung Chánh.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2021.

Tiếp tục phong tỏa số tài khoản 4900205013533 tại Ngân hàng Agribank-Chi nhánh Ninh Thuận có số dư là: 1.621.302đồng của Nguyễn Hữu V để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Về án phí: bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16 tháng 6 năm 2022). Những bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách